

## **BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02  
và một số công tác trọng tâm tháng 3/2021  
(Từ ngày 15/01/2021 đến ngày 14/02/2021)**

### **I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THÁNG 02 NĂM 2021**

#### **1. Các cuộc họp, làm việc của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh**

Tháng 02/2021, ngoài chỉ đạo, điều hành xử lý các công việc thường xuyên theo kế hoạch và chương trình công tác, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và tham dự 67 cuộc họp, hội nghị; 12 cuộc tiếp và làm việc với Bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp; 21 cuộc kiểm tra, khảo sát thực tế địa phương; Đồng thời, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề quan trọng như:

Chỉ đạo phổ biến, triển khai thực hiện các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như: Nghị quyết số 195/NQ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Hội nghị với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2020; Nghị định số 3/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; Nghị định số 4/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 8/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị quyết số 6/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH TW Đảng khoá XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 9/NQ-CP ngày 29/01/2021 của Chính phủ phê duyệt kết quả pháp điện hệ thống quy phạm pháp luật đối với các chủ đề: bảo hiểm, giao thông vận tải, thi đua, khen thưởng, các danh hiệu vinh dự nhà nước; thông tin, báo chí, xuất bản và 27 đề mục; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 02/08/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 02/09/2021 của Chính phủ về chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch COVID-19 trong 05 ngày Tết Nguyên đán năm Tân Sửu năm

2021; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 02/10/2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2021; Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền Núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội; Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2/2021/QĐ-TTg ngày 21/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 21/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thay đổi thành viên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử và lãnh đạo Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử; Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thay đổi thành viên Ủy ban Quốc gia về trẻ em; Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển, ứng dụng Năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 22/2019/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp; Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030; Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kéo dài thời gian thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” theo quy định tại Quyết định số 13/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 và Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 4/2021/QĐ-TTg ngày 29/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia; Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 02/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 02/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính”; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 02/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 02/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ



về Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030; Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 02/05/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 02/05/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025"; Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 02/05/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030"; Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 02/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 02/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Công điện số 163/CD-TTg ngày 02/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát phòng, chống bệnh cúm gia cầm và các chủng vi rút gia cầm lây lan sang người; Công văn số 185/TTg-CN ngày 02/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát các vấn đề liên quan đến phát triển điện mặt trời ở nước ta; thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 19/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; tổng kết tình hình trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 trên địa bàn tỉnh...

## **2. Ban hành các văn bản của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 12 kế hoạch; 301 Quyết định cá biệt và 867 văn bản hành chính khác. Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 14 thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tại các cuộc họp, hội nghị với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Về tài chính, ngân hàng**

Thu ngân sách 1.125,9 tỷ đồng, nâng 02 tháng đầu năm thu 1.337,6 tỷ đồng, đạt 13,1% dự toán, thấp hơn 17,5% so với cùng kỳ; trong đó: thu nội địa đạt 958,9 tỷ đồng, đạt 19,2% dự toán, thấp hơn cùng kỳ 7,6%, có 06 khoản thu cao hơn cùng kỳ<sup>(1)</sup>. Thu xô số kiến thiết 447,7 tỷ đồng, đạt gần 34% dự toán và chiếm 46,7% tổng thu nội địa nhưng thấp hơn cùng kỳ 20,3% (tương đương 114 tỷ đồng) do sức mua trong dịp Tết Nguyên đán giảm mạnh. Chi ngân sách

<sup>1</sup> Gồm: (1) Thu từ khu vực DNNN 158,799 tỷ đồng (tăng 59%); (2) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 79,56 tỷ đồng (tăng 48,3%); (3) Thuế bảo vệ môi trường 30,868 tỷ đồng (tăng 4%); (4) Các loại phí, lệ phí 35,702 tỷ đồng (tăng 11,6%); (5) Các khoản thu về nhà, đất 35,326 tỷ đồng (tăng 90,87%); (6) Thu khác ngân sách 16,832 tỷ đồng (tăng 64,51%).

845,4 tỷ đồng, nâng tổng số 02 tháng chỉ 983,3 tỷ đồng, tăng 26,7% so với cùng kỳ, phần lớn do tăng chi hoạt động thường xuyên.

Hoạt động tín dụng, mua bán vàng, ngoại tệ trước, trong và sau Tết Nguyên đán khá ổn định, thông suốt; các tổ chức tín dụng (TCTD) đáp ứng đầy đủ, kịp thời các dịch vụ ngân hàng phục vụ nhu cầu giao dịch của người dân, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện vui Xuân đón Tết. Mặt bằng lãi suất tiếp tục được duy trì ổn định ở mức thấp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn; ước đến 28/02/2021, tổng vốn hoạt động của các TCTD 36.950 tỷ đồng, tăng 1,1% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay đạt 29.400 tỷ đồng, tăng 0,8% so với cuối năm 2020, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 53%, nợ xấu chiếm 1,02% tổng dư nợ (cùng kỳ 1,18%). Các chương trình, tín dụng chính sách tiếp tục được triển khai đến khách hàng<sup>(2)</sup>.

## **2. Về tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực**

### **2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

#### **a) Về nông nghiệp:**

Mặc dù, tháng 02 trùng với thời gian nghỉ Tết Nguyên đán tương đối dài nhưng các ngành, các cấp và nông dân trong tỉnh quan tâm đến tình hình sản xuất, thường xuyên thăm đồng, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình khô hạn, xâm nhập mặn và tình hình phát triển các loại cây trồng, vật nuôi. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi còn xảy ra, giá cả một số mặt hàng thủy sản giảm, tình hình hạn - mặn xuất hiện sớm và có nguy cơ xâm nhập sâu vào vùng nội đồng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Trong tháng, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với các địa phương tuyên truyền, vận động người dân kết thúc xuống giống vụ lúa đông xuân để giảm thiệt hại, đồng thời chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn, xâm nhập mặn mùa khô năm 2020 - 2021.

\* *Sản xuất lúa:* trong tháng, diện tích xuống giống 6.743ha, nâng 02 tháng đầu năm xuống giống 128.145 ha, đạt 63,2% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 9,4% (tương đương 13.283ha); trong đó:

- Lúa thu đông: thu hoạch 100% diện tích xuống giống; năng suất trung bình 5,14 tấn/ha (thấp hơn cùng kỳ 0,07 tấn/ha).

- Lúa mùa: thu hoạch 361 ha, nâng đến nay thu hoạch 611 ha, đạt 45,9% diện tích xuống giống (diện tích còn lại đang chuẩn bị thu hoạch), năng suất 4,42 tấn/ha (cao hơn cùng kỳ 0,18 tấn/ha).

- Lúa đông xuân: xuống giống 6.743 ha, nâng diện tích xuống giống đến nay 59.480 ha, đạt 30,6% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 4,99% (tương đương 3.126 ha); diện tích lúa nhiễm sâu bệnh 696 ha<sup>(3)</sup> (giảm 141 ha so với cùng kỳ), đến nay thu hoạch 442 ha, năng suất trung bình 4,9 tấn/ha.

<sup>2</sup> Cho vay nông nghiệp, nông thôn: 16.850 tỷ đồng (chiếm 57,2%/tổng dư nợ); cho vay xuất khẩu: 450 tỷ đồng; cho vay DNNVV: 3.080 tỷ đồng; cho vay chăn nuôi lợn 194,64 tỷ đồng; tín dụng chính sách 2.835 tỷ đồng...

<sup>3</sup> Chủ yếu là bệnh đạo ôn lá, bộ trĩ, cháy bìa lá và một số đối tượng gây hại khác như: Chuột, sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu tuy nhiên với diện tích nhỏ, mức độ gây hại không đáng kể.



\* *Cây màu, công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác*: gieo trồng 5.110 h, nâng tổng số đến nay 14.882 ha<sup>(4)</sup>, đạt 28,8% kế hoạch (thấp hơn cùng kỳ 5,5%); đã thu hoạch 3.297 ha, sản lượng 68.114 tấn (thấp hơn cùng kỳ 5.537 tấn).

\* *Chăn nuôi*: tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường, trong tháng xảy ra bệnh lở mồm long móng tại 62 hộ chăn nuôi trên địa bàn xã Mỹ Chánh, Nguyệt Hóa và Thanh Mỹ, huyện Châu Thành và phường 7, thành phố Trà Vinh<sup>(5)</sup>; bệnh dịch tả lợn châu Phi tại 02 hộ chăn nuôi trên địa bàn xã Song Lộc và xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành<sup>(6)</sup>; bệnh chó dại ở khóm 1, thị trấn Cầu Kè<sup>(7)</sup>. Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp chính quyền địa phương tiến hành tiêu hủy, thực hiện các biện pháp khoanh vùng dập dịch, tiêu độc khử trùng theo quy định.

\* *Thủy lợi nội đồng*:

Chỉ đạo các địa phương khẩn trương thực hiện thi công nạo vét các công trình thủy lợi nội đồng, kiểm tra, vận hành các công đầu mỗi tích trữ nước ở những nơi có điều kiện, ngăn triều cường phục vụ sản xuất lúa vụ đông xuân; trong tháng, các huyện: Cầu Kè, Cầu Ngang và Trà Cú nạo vét 68 công trình, chiều dài 58.169 m, nâng tổng số đến nay thi công nạo vét 79 công trình (đạt 11,6% kế hoạch).

\* *Xây dựng nông thôn mới*:

Hoàn chỉnh hồ sơ gửi Hội đồng Trung ương thẩm định, đề xuất Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Càng Long đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020; thẩm định 08 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; đến nay toàn tỉnh có 69 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 10 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao<sup>(8)</sup>; gần 88% áp đạt chuẩn áp văn hóa, áp nông thôn mới.

*b) Lâm nghiệp*:

**Xây dựng và triển khai** kế hoạch trồng mới, chăm sóc rừng, giao khoán bảo vệ rừng, **kế hoạch công tác** tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng năm 2021. **Vệ sinh phòng cháy** 24 ha rừng phi lao; tổ chức 124 lượt tuần tra bảo vệ rừng, **phát hiện và xử lý** 03 trường hợp vi phạm; cấp 08 mã số cơ sở gây nuôi động vật hoang dã.

*c) Thủy sản*:

**Trong tháng, diện tích thả giống** 5.812 ha, nâng tổng số đến nay 15.984 ha (phần lớn là tôm sú và cua biển), đạt 27,8% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 1.559 ha. Thời điểm đầu vụ, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn ảnh hưởng đến sức đề kháng tôm nuôi, bệnh phát sinh chủ yếu là đốm trắng, hoại tử gan tụy và vi bào tử trùng làm thiệt hại 28,7 triệu con tôm sú (diện tích 77

<sup>4</sup> Màu lương thực 1.667 ha, màu thực phẩm 9.456 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 3.759 ha.

<sup>5</sup> Tổng đàn 276 con bò, mắc bệnh 276 con, chết 38 con.

<sup>6</sup> Tổng đàn 113 con, mắc bệnh 94 con, chết 07 con.

<sup>7</sup> Tổng đàn 03 con, số con mắc bệnh 01 con, chết 01 con.

<sup>8</sup> Trong đó 02 xã Long Đức xã Tân Hùng có quyết định công nhận đạt xã NTM nâng cao.

ha) và 42,9 triệu con tôm thẻ chân trắng (diện tích 75,4 ha), tôm chết chủ yếu nuôi ao đất, giai đoạn từ 15 - 30 ngày tuổi.

Sản lượng thủy - hải sản ước 10.219 tấn, nâng tổng số 02 tháng đầu năm 22.162 tấn (thấp hơn cùng kỳ 1.026 tấn), trong đó: nuôi trồng 11.167 tấn<sup>(9)</sup> (thấp hơn cùng kỳ 699 tấn), khai thác 10.995 tấn<sup>(10)</sup> (thấp hơn cùng kỳ 327 tấn). Đến nay, toàn tỉnh có 1.140 tàu cá được đăng ký, tổng công suất 148.084 CV, tăng 1.081 CV (có 261 tàu có chiều dài từ 15 m trở lên), hỗ trợ ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát hành trình 172 tàu, cấp phát và hướng dẫn ghi nhật ký khai thác 154 tàu cá.

## 2.2. Về sản xuất công nghiệp

Tháng 02/2021, trùng vào dịp Tết Nguyên đán, các doanh nghiệp cho công nhân nghỉ Tết và tạm dừng sản xuất, sau Tết đã đi vào hoạt động theo kế hoạch, một số doanh nghiệp có đơn hàng xuất khẩu đầu năm. Các nhà máy nhiệt điện tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải sản xuất theo chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn Điện lực và Bộ Công Thương giao nhưng sản lượng điện sản xuất thấp hơn cùng kỳ 237 triệu kWh; bên cạnh đó, do dịch Covid-19 vào cuối tháng 01, đầu tháng 02/2021 và diễn biến phức tạp ở một nước đã tác động bất lợi đến thị trường tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp trong tỉnh làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh, nên chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng giảm 4,5% so với tháng trước. Giá trị sản xuất công nghiệp ước 2.813 tỷ đồng, nâng tổng số 02 tháng gần 5.792 tỷ đồng, đạt 12,8% kế hoạch, giảm 0,05% so với cùng kỳ.

Phát triển điện: tiếp tục theo dõi, hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các hồ sơ, thủ tục triển khai các dự án điện gió<sup>(11)</sup>; trong tháng, đầu tư phát triển mới 0,67 km đường dây trung thế, 18 trạm biến áp, 224 hộ sử dụng điện, tỷ lệ hộ sử dụng điện đến nay đạt 99,13%.

## 2.3. Thương mại - dịch vụ

Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn nhân dịp Tết Quân - Dân tại xã Long Hiệp, huyện Trà Cú<sup>(12)</sup>. Triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam” năm 2021.

Công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ thị trường Tết được thực hiện tốt, các doanh nghiệp phối hợp tốt như: Co.op mart, Vincom Plaza, VinMart, GO, chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh... tham gia cung ứng hàng hóa và bình ổn thị trường, đảm bảo hàng hóa phục vụ Tết dồi dào, đa dạng, tỷ lệ hàng Việt Nam sản xuất chiếm tỷ trọng cao. Giá cả một số loại hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết ít biến động. Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các hoạt động hội chợ, chợ phiên, các hoạt động vui chơi, giải trí ít sôi động, sức

<sup>9</sup> Tôm sú 506 tấn, tôm thẻ 2.216 tấn, cá lóc 6.061 tấn, cua biển 486 tấn.

<sup>10</sup> Khai thác hải sản 9.431 tấn, khai thác nội đồng 1.564 tấn.

<sup>11</sup> Công tác triển khai thi công 05 dự án với công suất 270MW tại 06 vị trí (V1-1, V1-2, V1-3, V1-4, V1-5 và V1-6); hỗ trợ 04 dự án điện gió với tổng công suất 396MW đã được Bộ Công Thương phê duyệt vào Quy hoạch VII điều chỉnh; tiến độ các dự án điện gió đã được Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ của 05 dự án với tổng công suất 826MW; các dự án bổ sung Quy hoạch điện lực quốc gia (Quy hoạch VIII) của 20 dự án điện gió, điện mặt trời và điện khí, công suất 7.508MW...

<sup>12</sup> Quy mô 60 gian hàng của 17 doanh nghiệp và 04 “Gian hàng 0 đồng” của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh, 04 gian hàng trưng bày các sản phẩm đặc trưng của huyện Trà Cú.



mua trong dân không nhiều. Tình hình vận chuyển hàng hóa, hành khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trước, trong và sau Tết ổn định. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước 3.855,4 tỷ đồng, nâng tổng số 02 tháng đầu năm 7.414,3 tỷ đồng, đạt 20,6% kế hoạch, tăng 11,2% so với cùng kỳ (*cùng kỳ tăng 8,8%*).

#### **2.4. Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác**

Tiếp và làm việc với 07 lượt nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu đầu tư các lĩnh vực như: điện gió, điện mặt trời, xây dựng mới, mở rộng chợ<sup>(13)</sup>. Trong tháng, thu hút đầu tư<sup>(14)</sup> 01 dự án trong nước, vốn đăng ký 05 tỷ đồng<sup>(15)</sup>, tính từ đầu năm đến nay thu hút 03 dự án, vốn đăng ký 13,88 tỷ đồng (*ít hơn cùng kỳ 03 dự án, vốn ít hơn 99,47 tỷ đồng*). So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp<sup>(16)</sup> thành lập mới giảm, số doanh nghiệp tạm dừng và giải thể tăng, cụ thể: trong tháng phát triển mới 24 doanh nghiệp, tạm dừng hoạt động 03 doanh nghiệp, giải thể 04 doanh nghiệp; nâng tổng số từ ngày 01/01/2021 đến nay phát triển mới 39 doanh nghiệp (*giảm 03 DN*), cấp đăng ký bổ sung và các thay đổi khác cho 112 doanh nghiệp, tạm dừng hoạt động 09 DN (*tăng 02*) và giải thể 10 DN (*tăng 02*) doanh nghiệp; tỷ lệ đăng ký giao dịch qua mạng đến nay đạt 50,6%.

Ban hành Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025<sup>(17)</sup>; ký biên bản ghi nhớ giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh với tổ chức Stichting Agriterre về nâng cao năng lực trong hoạt động HTX giai đoạn 2021 - 2025; phối hợp với Viện Phát triển kinh tế hợp tác Liên minh HTX Việt Nam tổ chức nghiệm thu, bàn giao các nội dung tư vấn, hỗ trợ HTX sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực năm 2020 tại HTX nông nghiệp Phú Mỹ Châu. Trong tháng, thành lập mới 01 HTX nông nghiệp Long Thành (Châu Thành), nâng tổng số đến nay thành lập mới 06 HTX và 01 Liên hiệp HTX<sup>(18)</sup>.

#### **2.5. Đầu tư, xây dựng cơ bản và công tác quy hoạch**

<sup>13</sup> Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia, HTX nông nghiệp thương mại và sản xuất dịch vụ Xuân Thành, Công ty CP Đầu tư xây dựng chợ Lợi Nhân, Công ty TNHH Xuân Sơn Hải Dương quan tâm: Đầu tư xây mới, mở rộng Chợ Dân Thành; Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Điện Long Định quan tâm: Nhà máy điện mặt trời Đôn Xuân; Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Điện Duyên Hải, quan tâm: Nhà máy điện gió Trường Long Hòa; Công ty CP Đầu tư Phát Đạt, quan tâm Nhà máy điện gió Dân Thành - Đông Hải.

<sup>14</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 375 dự án còn hiệu lực (trong đó có 41 dự án FDI) với tổng vốn đăng ký 3,1 tỷ USD và 334 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 111.723,17 tỷ đồng. Trong 375 dự án, có: 293 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ, trong đó 31 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 290,92 triệu USD và 263 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 88.809,06 tỷ đồng; 45 dự án đang triển khai, trong đó 08 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 2.815,89 triệu USD và 38 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 16.777,7 tỷ đồng; 29 dự án đang thực hiện thủ tục pháp lý với tổng vốn đăng ký 5.509,96 tỷ đồng; 08 dự án đang thực hiện thủ tục chấm dứt dự án với tổng vốn đăng ký 626,45 tỷ đồng.

<sup>15</sup> Dự án Nhà máy sản xuất sản phẩm dùng trong công nghiệp và nuôi trồng thủy sản của Công ty TNHH chế phẩm sinh học Thành Thịnh tại KCN Long Đức.

<sup>16</sup> Đến nay có 2.964 doanh nghiệp, vốn 41.512 tỷ đồng, 99.623 lao động (trong đó có 42 doanh nghiệp FDI).

<sup>17</sup> Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021.

<sup>18</sup> Đến nay toàn tỉnh có 169 HTX (122 HTX nông nghiệp, 31 HTX phi nông nghiệp và 16 Quỹ tín dụng) và 01 Liên hiệp HTX.

Tổng kế hoạch vốn năm 2020 là 4.926,907 tỷ đồng, giải ngân đến 31/01/2021 là 3.909,556 tỷ đồng, đạt 79,4% kế hoạch (*cùng kỳ 2019 giải ngân đạt 72% kế hoạch*). Tổng kế hoạch vốn năm 2021 là 2.959,198 tỷ đồng<sup>(19)</sup>, giải ngân đến ngày 18/02/2021 là 136,885 tỷ đồng, đạt 4,6% kế hoạch (*cùng kỳ 2020 giải ngân đạt 3,8% kế hoạch*).

Phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát, thu thập thông tin lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục thực hiện các quy hoạch xây dựng vùng huyện của 04 huyện: Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải, quy hoạch xã nông thôn mới<sup>(20)</sup>.

### **3. Giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ**

#### **3.1. Giáo dục và đào tạo**

Tổ chức cho học sinh nghỉ Tết nghiêm túc, đúng quy định<sup>(21)</sup>; vận động học sinh trở lại lớp sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán vào ngày 22/02/2021 gắn với công tác phòng, chống dịch Covid-19; có phương án và tạo điều kiện cho học sinh trở lại lớp sau kỳ nghỉ Tết, hạn chế học sinh bỏ học. Công nhận phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2020 cho 9/9 huyện, thị xã, thành phố; công nhận Trường Mẫu giáo Hòa Mi, thị xã Duyên Hải đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2020 - 2021. Tổ chức thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cho học sinh phổ thông<sup>(22)</sup>; thi giải toán trên máy tính cầm tay gồm các môn: toán, vật lý, hóa học, sinh học cấp THCS và THPT; kiểm tra đánh giá, xếp loại Trung tâm học tập cộng đồng và cộng đồng học tập cấp xã năm 2020.

#### **3.2. Khoa học và công nghệ**

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021; giao Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh thực hiện nhiệm vụ cấp cơ sở “*Xây dựng mô hình sản xuất lươn giống (Monopterus albus) bằng phương pháp bán nhân tạo tại tỉnh Trà Vinh*”. Nghiệm thu 01 đề tài; kiểm tra tình hình thực hiện 01 đề tài<sup>(23)</sup>. Triển khai đến các cơ quan, đơn vị đăng ký đề xuất dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025. Kiểm định 3.787 phương tiện đò<sup>(24)</sup>; kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng hàng hóa tại 15 cơ sở trên địa bàn tỉnh.

### **4. Bảo trợ xã hội, phúc lợi xã hội và các lĩnh vực xã hội khác**

#### **4.1. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm**

<sup>19</sup> Kế hoạch vốn năm 2021 chưa bao gồm nguồn sử dụng đất (10%) là 20.000 triệu đồng.

<sup>20</sup> Đến nay có 03/07 quy hoạch vùng huyện, 83/85 quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới được phê duyệt.

<sup>21</sup> Học sinh nghỉ học từ ngày 04/02/2021 đến hết ngày 21/02/2021 (trước 03 ngày so với khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021) để phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Riêng trường Đại học Trà Vinh cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh tạm dừng đến trường từ ngày 22/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021.

<sup>22</sup> Có 187 dự án với sự tham gia 187 giáo viên, 360 học sinh. Qua đó chọn 02 dự án tham dự hội thi cấp quốc gia tại Huế.

<sup>23</sup> Nâng 02 tháng nghiệm thu 02 đề tài; kiểm tra tình hình thực hiện 01 đề tài.

<sup>24</sup> Nâng 02 tháng kiểm định 6.893 phương tiện đò.



Tư vấn việc làm trong và ngoài nước cho 400 quân nhân xuất ngũ tại các huyện: Cầu Ngang, Càng Long, Duyên Hải và thành phố Trà Vinh. Trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 3.291 lao động, với số tiền 58,1 tỷ đồng. Thăm, chúc Tết và nắm tình hình tiền lương, tiền thưởng Tết cho người lao động tại 30 doanh nghiệp. Triển khai kế hoạch giáo dục nghề nghiệp và kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021. Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **4.2. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công**

Thăm và tặng quà cho 25.233 đối tượng người có công và thân nhân, với kinh phí 12,7 tỷ đồng (kinh phí Trung ương 6,8 tỷ đồng, kinh phí địa phương 5,9 tỷ đồng) và 200 gia đình chính sách với kinh phí 200 triệu đồng. Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ 70 trường hợp, chế độ hưởng tuất từ trần 11 trường hợp, chế độ mai táng phí 37 trường hợp và bảo hiểm y tế 85 trường hợp; trợ cấp 02 đối tượng là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

#### **4.3. Bảo trợ xã hội và giảm nghèo**

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau theo Quyết định số 1336/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, tổ chức các đoàn đi thăm, tặng quà chúc thọ của Chủ tịch nước cho 45 cụ tròn 100 tuổi, tặng quà mừng thọ của Chủ tịch UBND tỉnh cho 784 cụ tròn 90 tuổi. Các địa phương vận động tặng quà cho 12.779 lượt đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, với kinh phí 4,9 tỷ đồng. Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/dioxin các cấp vận động quỹ hội hỗ trợ 3.614 lượt đối tượng, với kinh phí 2,3 tỷ đồng; vận động 1.705 phần quà tặng cho hộ nghèo, người mù, trẻ em và người khuyết tật gồm tiền mặt, quà và hiện vật trị giá 1,4 tỷ đồng. Trung tâm Bảo trợ xã hội vận động, hỗ trợ cho các đối tượng nuôi dưỡng tại Trung tâm để vui Xuân đón Tết, với kinh phí 94 triệu đồng. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vui Xuân đón Tết, với kinh phí 16,8 tỷ đồng và 15.680 kg gạo.

#### **4.4. Công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em**

Rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II). Thăm, viếng 07 người có uy tín và người thân theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg; tặng quà 17 người có uy tín nhân dịp Tết, với số tiền 8,5 triệu đồng.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là trong thời gian Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Thăm hỏi, chúc mừng các tổ chức tôn giáo, chức sắc tiêu biểu

nhân dịp Tết. Trao kinh phí hỗ trợ hoạt động đạo sự năm 2021 cho các tổ chức tôn giáo<sup>(25)</sup> với số tiền 220 triệu đồng.

#### **4.5. Công tác phòng, chống dịch Covid-19**

Triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn tiếp nhận và đưa công dân trở về từ vùng dịch Covid-19 đi cách ly theo đúng quy định. Trong tháng, có 35.979 trường hợp đi từ các tỉnh, thành phố có dịch và lân cận về địa phương. Trong 02 ngày 15 và 16/02/2021, phát hiện 06 trường hợp F1 từ phường Bình Hưng Hòa B, Quận Tân Bình, TP. HCM về tỉnh (Trà Cú 05 người, Càng Long 01 người), đã áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung và lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2, đồng thời khẩn trương rà soát, xác minh các trường hợp F2. Điều tra dịch tễ 49 trường hợp là sinh viên, giảng viên tham gia tour thực tế có đi chuyến bay tại sân bay Vân Đồn và công dân đến từ Tp. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hoàn thành cách ly 147 trường hợp từ Anh nhập cảnh qua sân bay Cần Thơ về cách ly tại Khu cách ly tập trung của tỉnh (Trung đoàn 926). Thực hiện kiểm dịch y tế quốc tế 19 tàu nhập cảnh (321 thuyền viên), 02 tàu xuất cảnh (47 thuyền viên) và 03 tàu quá cảnh (53 thuyền viên); lấy 22 mẫu trên bề mặt bao bì thực phẩm đông lạnh nhập khẩu từ các nước có dịch bệnh Covid-19 xét nghiệm virus SARS-CoV2 (đợt 2), các mẫu đều có kết quả âm tính.

Tính đến ngày 17/02/2021, đã điều trị cho 08 bệnh nhân nhiễm SARS-CoV-2<sup>(26)</sup>; đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện cách ly 2.450 trường hợp (*hoàn thành cách ly 2.208 trường hợp, còn 27 trường hợp cách ly tập trung, 215 trường hợp cách ly tại nhà, nơi cư trú*).

#### **4.6. Chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Công tác khám, chữa bệnh cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán được đảm bảo; phát hiện và xử lý 07 ổ dịch sốt xuất huyết<sup>(27)</sup>; bệnh tay chân miệng giảm 26,5%, sốt xuất huyết giảm 5,7% so tháng trước<sup>(28)</sup>. Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2021 tại 685 cơ sở; phát hiện và xử lý 58 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, buộc tiêu hủy 11 loại sản phẩm. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2021-2025, kế hoạch hoạt động dinh dưỡng giai đoạn 2021-2025.

#### **4.7. Văn hóa, thể thao và du lịch**

Tổ chức trưng bày triển lãm và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, Chương trình nghệ thuật đón Giao thừa mừng Xuân Tân Sửu 2021. Tổ chức 04 giải thể thao mừng Đảng mừng Xuân; 08 kỳ thi thăng cấp đai môn Vovinam, Karate, Taekwondo và Võ Cổ truyền. Hỗ trợ Đài truyền hình Việt Nam thực hiện chương trình Âm thực đường phố, với chủ đề “*Âm thực Nam bộ ở Côn Chim - Trà Vinh*”. Tổng lượt khách tham quan du lịch và lưu trú 22.893 lượt

<sup>25</sup> Ban Đại diện Hội thánh Cao Đài Tây Ninh tỉnh, Ban Đại diện Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo tỉnh, Đại diện Hội thánh Cao đài Tiên Thiên tỉnh và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh.

<sup>26</sup> Trong đó: tỉnh An Giang 03 người, TP.HCM 02 người, tỉnh Nghệ An 01 người, huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh 01 người và tỉnh Hải Phòng 01 người; các trường hợp đều do nhập cảnh từ nước ngoài về Việt Nam, được cách ly và điều trị tại Bệnh viện Dã chiến số 1 (Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Trà Vinh).

<sup>27</sup> Nâng 02 tháng có 07 ổ dịch sốt xuất huyết (giảm 03 ổ dịch so cùng kỳ).

<sup>28</sup> Nâng 02 tháng, Bệnh tay chân miệng tăng 38,3%, sốt xuất huyết giảm 3% so cùng kỳ.



người (trong đó: có 1.119 lượt khách quốc tế); công suất phòng bình quân đạt 43% (tăng 0,24%)<sup>(29)</sup>. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, đến nay đã hỗ trợ 09 hộ, với số tiền 1,2 tỷ đồng. Tổ chức 06 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo, “*Game bắn cá*” tại 29 cơ sở trên địa bàn tỉnh.

### **5. Tài nguyên và môi trường**

Thực hiện tốt công tác vệ sinh cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đón Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2021) cho 5 huyện, thị xã<sup>(30)</sup>; triển khai chi trả bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư cho 10 công trình<sup>(31)</sup>. Cấp 28 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, với diện tích 3,3 ha<sup>(32)</sup>; xây dựng danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào năm 2021, dự kiến trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 3/2021. Đánh giá tác động môi trường của dự án “*Khu neo chuyển tải tạm thời tại Duyên Hải - Trà Vinh*”; chấn chỉnh hoạt động khai thác khoáng sản trên tuyến sông Cỏ Chiên đối với 03 tổ chức. Tuyên truyền quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

### **6. Thông tin và truyền thông**

Tập trung tuyên truyền về thực hiện bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phòng, chống dịch Covid-19 trong dịp Tết Nguyên đán 2021; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; việc cảnh giác trước thủ đoạn của các loại tội phạm, an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động trước, trong và sau Tết. Mạng lưới bưu chính, viễn thông hoạt động ổn định, đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn và an ninh thông tin trước, trong và sau Tết. Rà soát, công khai 1.414 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối Cổng dịch vụ công với hệ thống của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST). Cấp 15 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, 37 chứng thư số, 64 hộp thư điện tử công vụ.

### **7. Cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

Tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Trà Vinh, Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hướng dẫn UBND cấp huyện lập bảng kê đơn vị điều tra cơ sở hành chính cấp huyện, xã và tuyển chọn giám sát viên, quản trị hệ thống phần mềm điều tra cơ sở

<sup>29</sup> Nâng 02 tháng doanh thu đạt 28,7 tỷ đồng; lượt khách đạt 45.434 lượt.

<sup>30</sup> Cầu Kè, Duyên Hải, Cầu Ngang, Tiểu Cần và thị xã Duyên Hải

<sup>31</sup> Trong tổng số 63 công trình cần GPMT trên địa bàn tỉnh, đã chi trả hoàn thành 17 công trình; 46 công trình đã được phê duyệt phương án bồi thường còn vướng mắc chưa chi trả hoàn thành hoặc đang lập thủ tục để đủ cơ sở phê duyệt phương án.

<sup>32</sup> Nâng tổng số Giấy chứng nhận quyền SDD đã thực hiện được toàn tỉnh đến nay 625.568 giấy (thừa), diện tích 192.830,61ha đạt 99,34% diện tích cần cấp Giấy chứng nhận toàn tỉnh

hành chính cấp huyện, xã. Thông báo tổ chức thi tuyển, lịch thi và triệu tập thí sinh dự thi tuyển công chức năm 2020.

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 110 cuộc, với 27 tổ chức và 173 cá nhân; phát hiện và xử lý 16 trường hợp vi phạm ở lĩnh vực nông nghiệp, giao thông vận tải. Tiếp 322 lượt người đến khiếu nại, tố cáo; nhận 197 đơn; giải quyết đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai đạt 12,5%, đơn phản ánh kiến nghị đạt 58%, đơn yêu cầu đạt 43%; đơn tranh chấp đất đai đạt 48%.

## 8. Về quốc phòng, an ninh

Duy trì tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm tình hình, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, trọng tâm là thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Trình Quân khu phê duyệt kế hoạch xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” và kế hoạch huấn luyện chiến đấu giai đoạn 1 năm 2021; chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các bước tuyển quân năm 2021.

*Về quản lý kinh tế:* kết thúc điều tra bổ sung vụ án vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí tại UBND thành phố Trà Vinh<sup>(33)</sup>; kiểm tra, phát hiện 18 trường hợp vi phạm lĩnh vực kinh tế<sup>(34)</sup> (giảm 4 trường hợp so với tháng trước). Điều tra làm rõ, khởi tố 02 vụ, 02 bị can vi phạm quy định về khai thác tài nguyên địa bàn huyện Càng Long, Trà Cú; kiểm tra, phát hiện 26 trường hợp vi phạm về môi trường<sup>(35)</sup>.

*Tội phạm về trật tự xã hội:* xảy ra 17 vụ (so với tháng trước tăng 5 vụ), đã điều tra 100%, xử lý 18 đối tượng (khởi tố 16 vụ, 16 bị can).

*Tội nạn xã hội:* phát hiện 89 vụ, 500 đối tượng<sup>(36)</sup> (so với tháng trước không tăng - giảm). Điều tra làm rõ, khởi tố 01 vụ “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành; kiểm tra 313 lượt cơ sở kinh doanh “game bắn cá”<sup>(37)</sup>. Phát hiện, bắt quả tang 13 vụ, 18 đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy<sup>(38)</sup> (ít hơn tháng trước 01 vụ).

Xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông đường bộ thuộc địa bàn thị xã Duyên Hải và huyện Càng Long, làm chết 07 người, bị thương 03 người (so với tháng trước tăng 5 vụ, tăng 5 người chết, tăng 2 người bị thương). Tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông 2.232 cuộc, phát hiện 2.935 trường hợp vi phạm<sup>(39)</sup> (đường thủy 181 trường hợp); kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại 221 cơ sở<sup>(40)</sup>. Tổ chức diễn tập 3 phương án chữa cháy; tuyên truyền pháp luật về an toàn PCCC 56 cuộc cho 2.800 lượt người dự.

<sup>33</sup> Đã đề nghị truy tố 17 bị can.

<sup>34</sup> Thu giữ 1.286 bao thuốc lá ngoại và tạm giữ một số hàng hóa khác, phạt hành chính 14 trường hợp, số tiền 158,5 triệu đồng.

<sup>35</sup> Trong đó có 03 trường hợp liên quan về khoáng sản; giáo dục, nhắc nhở 23 trường hợp, củng cố hồ sơ 03 trường hợp.

<sup>36</sup> Phạt vi phạm hành chính 239 đối tượng, số tiền 355 triệu đồng; giáo dục, xác minh 14 lượt đối tượng nghi vấn liên quan “tín dụng đen” và đòi nợ thuê; thu gom, tiêu hủy 150 tờ rơi quảng cáo “tín dụng đen”.

<sup>37</sup> Phát hiện 01 điểm, 04 đối tượng đánh bạc trá hình và 9 trường hợp vi phạm khác; tạm giữ 04 máy, 02 giấy phép kinh doanh; vận động 01 hộ (huyện Duyên Hải) ngưng kinh doanh “game bắn cá”.

<sup>38</sup> Thu giữ 23,052 gam ma túy tổng hợp, đã khởi tố 13 vụ, 17 bị can, xử lý hành chính 01 đối tượng.

<sup>39</sup> Xử phạt VPHC 2.046 trường hợp, số tiền 4,5 tỷ đồng, tạm giữ có thời hạn 1.690 phương tiện, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 392 trường hợp.

<sup>40</sup> Phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp; kiến nghị khắc phục 31 hạn chế, thiếu sót.



*Tóm lại, trong tháng, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Tỉnh ủy; tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 nhằm tạo sự an tâm cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, tổ chức các hoạt động thăm hỏi lực lượng vũ trang, quân đội, các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc, hỗ trợ an sinh xã hội kịp thời trong dịp Tết Nguyên đán; ngay sau Tết các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân đã bắt tay ngay vào làm việc; lực lượng công nhân trở lại làm việc bình thường và ổn định tại các doanh nghiệp. Tình hình kinh tế - xã hội cơ bản ổn định; giá một số hàng nông sản như: rau màu, lúa, gia súc gia cầm... ổn định; giá cả hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu ít biến động; hoạt động chính trang đô thị, khu dân cư, vệ sinh môi trường được quan tâm; công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin liên lạc được đảm bảo an toàn, thông suốt; vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo.*

*Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn: dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường; ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân và doanh nghiệp, tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội; sản lượng thủy - hải sản, giá trị sản xuất công nghiệp, thu ngân sách, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp thấp hơn so với cùng kỳ; tình hình xâm nhập mặn diễn biến bất thường; dịch tả lợn châu Phi, bệnh lở mồm long móng xảy ra và tiềm ẩn nguy cơ lây lan diện rộng; tội phạm về trật tự xã hội, tai nạn giao thông còn xảy ra; tỷ lệ giải quyết đơn, thư tranh chấp, yêu cầu, khiếu nại về đất đai đạt thấp.*

### **III. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 3/2021**

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, trong tháng 3/2021, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục quán triệt phương châm hành động năm 2021 của Tỉnh ủy “*Đoàn kết, kỷ cương, hành động, sáng tạo, đột phá, phát triển*”; hoàn chỉnh các Chương trình cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; theo dõi, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thiện các nội dung trình kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ - HĐND tỉnh khóa IX. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền Núi giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế về công tác phòng, chống dịch Covid-19; tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng nhập cảnh, vượt biên trái phép gây ra lây nhiễm Covid-19 trong cộng đồng.

3. Chỉ đạo ngành chuyên môn tập trung theo dõi, hướng dẫn nông dân chăm sóc tốt vụ lúa, hoa màu vụ đông xuân; theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống khô hạn, xâm nhập mặn, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất; đẩy nhanh tiến độ thi công nạo vét các công trình thủy lợi nội đồng; đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường nước, thường xuyên theo dõi và thông báo kịp thời để nông dân chủ động trữ nước ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp; rà soát hệ thống cấp nước sạch nông thôn, khắc phục tình trạng thiếu nước sinh hoạt trong nhân dân. Tập trung công tác tiêm phòng, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nhất là dịch tả lợn châu Phi và lở mồm long móng. Theo dõi, khuyến cáo người dân thả giống nuôi thủy sản theo lịch thời vụ; kiểm soát chặt chẽ con giống, hóa chất, chế phẩm sinh học, thức ăn trong nuôi trồng thủy sản.

Hoàn thành công tác vệ sinh phòng cháy rừng mùa khô 2021; quan tâm huy động, lồng ghép các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng và nâng cao chất lượng các tiêu chí của xã, huyện nông thôn mới. Triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Công bố và trao giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; triển khai Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh.

4. Tiếp tục mời gọi đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp; tập trung triển khai Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 23/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Cổ Chiên; theo dõi, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án; chủ động phối hợp với Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư Nhật Bản; tổ chức họp mặt doanh nghiệp đầu năm 2021. Đôn đốc, hỗ trợ các địa phương triển khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

5. Đẩy nhanh công tác quyết toán các chế độ, chính sách, vốn đầu tư năm 2020; rà soát, chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021 theo quy định; khẩn trương hoàn tất các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản để triển khai nhanh dự án trong mùa khô; chỉ đạo chủ đầu tư các công trình, dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn xây dựng cơ bản, khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém trong điều hành, sử dụng vốn đầu tư công năm 2020.

Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, mức độ thiệt hại của người dân, doanh nghiệp đang vay vốn ngân hàng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, xử lý phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

6. Rà soát, thống kê tình hình học sinh bỏ học sau kỳ nghỉ Tết, có phương án khắc phục kịp thời. Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức các cuộc thi bậc mầm non, tiểu học và trung học, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh. Chuẩn bị mọi mặt cho kỳ



thi học sinh giỏi lớp 9 và khối 11 cấp tỉnh. Tiếp tục tập huấn chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho cán bộ quản lý và giáo viên để chuẩn bị áp dụng sách giáo khoa mới đối với lớp 2 và lớp 6 năm học 2021 - 2022.

7. Tiếp tục chuyển giao, nhân rộng các kết quả nghiên cứu, đề tài khoa học vào sản xuất. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2021.

8. Giám sát chặt chẽ lực lượng lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là lực lượng lao động trở về từ vùng dịch Covid-19. Quan tâm công tác tư vấn, giải quyết việc làm. Xây dựng các Kế hoạch: giáo dục nghề nghiệp và Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc. Rà soát đối tượng, địa bàn thụ hưởng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền Núi giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động của Chương trình mục tiêu Trẻ em và Bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch công tác bảo trợ xã hội, trẻ em và bình đẳng giới năm 2021.

10. Kiểm soát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm gây dịch, xử lý kịp thời không để dịch lan rộng. Kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm tại các cơ sở. Thực hiện tốt công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng kế hoạch kiểm kê các di tích trên địa bàn. Tổ chức các giải thể thao chào mừng ngày Thể thao Việt Nam 27/3.

11. Thực hiện phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2021) cấp huyện. Tập trung hoàn thành kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành thống kê và xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên nước không phép.

12. Tổ chức thi tuyển công chức năm 2020; tiếp tục sắp xếp cơ quan, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án số 05-ĐA/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 638/QĐ-UBND, Quyết định số 639/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Triển khai công tác kiểm tra công vụ năm 2021. Tập trung chuẩn bị các công việc phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tập trung giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định.

13. Tổ chức Lễ giao nhận quân lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc năm 2021. Tăng cường trực sẵn sàng chiến đấu nắm chắc tình hình, tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tuyên truyền và đẩy mạnh thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Vụ IV - VPCP;
- Bộ Tư lệnh QK9;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh (3 hệ);
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP.UBND tỉnh
- Các phòng NC;
- Lưu VT, THNV.04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hảo**





**Phụ lục 1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2021**

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	U' TH tháng 02	U' TH 02 tháng	Kế hoạch	Cùng kỳ
<b>1</b>	<b>Tổng thu ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,621.424</b>	<b>10,177.910</b>	<b>1,125.972</b>	<b>1,337.603</b>	<b>13.14</b>	<b>82.50</b>
	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,037.679</i>	<i>5,000.000</i>	<i>767.015</i>	<i>958.987</i>	<i>19.18</i>	<i>92.42</i>
<b>2</b>	<b>Tổng chi ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>776.023</b>	<b>9,738.160</b>	<b>845.413</b>	<b>983.262</b>	<b>10.10</b>	<b>126.71</b>
<b>3</b>	<b>Số dự án đầu tư đăng ký mới<sup>(1)</sup></b>	<b>Dự án</b>	<b>6</b>		<b>1</b>	<b>2</b>		<b>33.33</b>
	- Số dự án trong nước	Dự án	6		1	3		50.00
	- Số vốn đăng ký trong nước	Tỷ đồng	113.35		5.00	13.88		12.25
	- Số dự án FDI	Dự án	0	3	0	0		
	- Vốn đăng ký FDI	triệu USD	0.00	250	0.00	0.00		
<b>4</b>	<b>Phát triển doanh nghiệp<sup>(2)</sup></b>							
	- Thành lập mới							
	+ Số doanh nghiệp	DN	23	<b>500</b>	24	39	7.80	169.57
	+ Số chi nhánh, địa điểm kinh doanh		18		20	30		166.67
	+ Vốn đăng ký	Tỷ đồng	228.0		2,661.0	2,710.0		1,188.60
	- Đăng ký bổ sung							
	+ Số doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc	DN	45		75	112		248.89
	+ Vốn bổ sung	Tỷ đồng	80		65	992		1,240.00
	- Giải thể	DN	9		4	10		111.11

(1) Đến nay có 375 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 334 dự án trong nước với vốn đăng ký 111.723,17 tỷ đồng, 41 dự án FDI với vốn đăng ký 3.106,81 triệu USD

(2) Đến nay, toàn tỉnh có 2.964 doanh nghiệp, vốn 41.512 tỷ đồng, 99.623 lao động (trong đó có 42 doanh nghiệp FDI)

**Phụ lục số 2. SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN THÁNG 02 NĂM 2021**

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 02	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/02	Kế hoạch	Cùng kỳ
<b>A</b>	<b>NÔNG NGHIỆP</b>							
	<b>Diện tích gieo trồng hàng năm</b>	<b>Ha</b>	<b>157,177</b>	<b>254,496</b>	<b>11,853</b>	<b>143,027</b>	<b>56.20</b>	<b>91.00</b>
	<b>* Cây lương thực có hạt</b>							
	- Diện tích gieo trồng	ha	142,647	206,646	7,086	129,368	62.60	90.69
	- Diện tích thu hoạch	ha	81,439	206,646	11,279	69,906	33.83	85.84
	- Sản lượng	Tấn	422,293	1,143,829	56,300	358,757	31.36	84.95
<b>1</b>	<b>Lúa cả năm</b>							
	- Diện tích gieo sạ	Ha	141,428	202,846	6,743	128,145	63.17	90.61
	- Diện tích thu hoạch	Ha	81,229	202,846	11,211	69,718	34.37	85.83
	- Năng suất	Tấn/ha	5.19	5.54	4.99	5.13	92.70	98.96
	- Sản lượng	Tấn	421,218	1,122,929	55,948	357,782	31.86	84.94
<b>a</b>	<b>Vụ Thu Đông</b>							
	- DT gieo sạ	ha	78,822	78,500		68,665	87.47	87.11
	- Diện tích thu hoạch	Ha	78,817	78,500	10,408	68,665	87.47	87.12
	- Năng suất	Tấn/ha	5.21	5.17	5.01	5.14	99.41	98.62
	- Sản lượng	tấn	410,735	405,845	52,190	352,910	86.96	85.92
<b>b</b>	<b>Lúa mùa</b>							
	- DT gieo sạ	Ha	2,263			1,330		58.77
	- Diện tích thu hoạch	Ha	1,932		361	611		31.63
	- Năng suất	Tấn/ha	4.25		4.40	4.42		104.15
	- Sản lượng	Tấn	8,208		1,590	2,704		32.94
<b>c</b>	<b>Vụ Đông Xuân</b>							
	- Diện tích xuống giống	Ha	60,343	50,346	6,743	58,150	115.50	96.37
	- Diện tích thu hoạch	Ha	480	50,346	442	442	0.88	92.08
	- Năng suất	Tấn/ha	4.74	6.60	4.90	4.90	74.32	103.49
	- Sản lượng	Tấn	2,275	332,284	2,168	2,168	0.65	95.30
<b>d</b>	<b>Lúa Hè thu</b>							
	- Diện tích gieo sạ	Ha		74,000			-	
	- Diện tích thu hoạch	Ha		74,000			-	
	- Năng suất	Tấn/ha		5.20			-	
	- Sản lượng	Tấn		384,800			-	
<b>2</b>	<b>Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm</b>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	15,750	51,650	5,110	14,882	28.81	94.49
	- Diện tích thu hoạch	Ha	3,500	51,650	1,845	3,297	6.38	94.20
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	21.04	25.53	20.23	20.66	80.92	98.18
	- Sản lượng	Tấn	73,652	1,318,608	37,342	68,114	5.17	92.48
<b>a</b>	<b>Màu lương thực</b>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1,708	6,170	466	1,667	27.03	97.62
	- Diện tích thu hoạch	Ha	226	6,170	76	196	3.18	86.85



T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 02	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/02	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	5.86	9.71	6.47	5.70	58.72	97.31
	- Sản lượng	Tấn	1,321	59,895	494	1,117	1.86	84.51
	Trong đó:							
	+ <i>Bắp:</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1,220	3,800	344	1,223	32.18	100.26
	- Diện tích thu hoạch	Ha	210	3,800	68	187	4.93	89.06
	- Năng suất	Tấn/ha	5.11	5.50	5.21	5.21	94.73	101.96
	- Sản lượng	Tấn	1,075	20,900	353	976	4.67	90.81
	+ <i>Khoai lang</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	223	1,250	78	212	16.98	95.22
	- Diện tích thu hoạch	Ha	15	1,250	9	9	0.69	56.41
	- Năng suất	Tấn/ha	16.13	16.20	16.33	16.33	100.81	101.24
	- Sản lượng	Tấn	247	20,250	141	141	0.70	57.10
	+ <i>Khoai mì</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	144	670	22	129	19.28	89.96
	- Diện tích thu hoạch	Ha		670			-	
	- Năng suất	Tấn/ha		17.50			-	
	- Sản lượng	Tấn		11,725			-	
	+ <i>Cây có củ khác</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	122	450	22	103	22.97	84.56
	- Diện tích thu hoạch	Ha		450			-	
	- Năng suất	Tấn/ha		15.60			-	
	- Sản lượng	Tấn		7,020			-	
<b>b</b>	<b>Màu thực phẩm</b>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	9,405	31,980	3,049	9,456	29.57	100.55
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2,714	31,980	1,390	2,722	8.51	100.29
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	22.72	22.19	22.74	22.69	102.24	99.86
	- Sản lượng	Tấn	61,671	709,638	31,616	61,764	8.70	100.15
	Trong đó:							
	+ <i>Rau màu các loại</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	9,254	31,500	3,024	9,386	29.80	101.43
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2,699	31,500	1,387	2,713	8.61	100.50
	- Năng suất	Tấn/ha	22.84	22.50	22.79	22.76	101.16	99.67
	- Sản lượng	Tấn	61,645	708,750	31,610	61,748	8.71	100.17
	+ <i>Đậu các loại</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	150	480	25	70	14.58	46.52
	- Diện tích thu hoạch	Ha	15	480	3	9	1.94	62.13
	- Năng suất	Tấn/ha	1.76	1.85	1.78	1.78	96.22	101.14
	- Sản lượng	Tấn	26	888	6	17	1.87	62.84
<b>c</b>	<b>Cây công nghiệp ngắn ngày</b>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	4,637	13,500	1,595	3,759	27.84	81.06
	- Diện tích thu hoạch	Ha	560	13,500	379	379	2.81	67.64

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 02	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/02	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	19.03	40.67	13.81	13.81	33.96	72.57
	- Sản lượng	Tấn	10,659	549,075	5,233	5,233	0.95	49.09
	Trong đó:							
	+ Mía cây							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	235	1,200	12	40	3.33	16.96
	- Diện tích thu hoạch	Ha	20	1,200			-	-
	- Năng suất	Tấn/ha		100.00			-	-
	- Sản lượng	Tấn	1,905	120,000			-	-
	+ Đậu phộng							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	2,403	4,500	1,125	2,391	53.14	99.51
	- Diện tích thu hoạch	Ha	318	4,500	215	215	4.78	67.66
	- Năng suất	Tấn/ha	5.42	5.35	5.42	5.42	101.33	100.07
	- Sản lượng	Tấn	1,723	24,075	1,166	1,166	4.84	67.71
	+ Cây lác							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	434	2,500	153	421	16.82	96.98
	- Diện tích thu hoạch	Ha	128	2,500	119	119	4.77	93.23
	- Năng suất	Tấn/ha	10.87	12.00	10.92	10.92	91.00	100.43
	- Sản lượng	Tấn	1,392	30,000	1,303	1,303	4.34	93.63
	+ Cây khác							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1,565	5,300	306	907	17.11	57.96
	- Diện tích thu hoạch	Ha	94	5,300	44	44	0.84	47.15
	- Năng suất	Tấn/ha	60.00	70.75	62.35	62.35	88.12	103.92
	- Sản lượng	Tấn	5,640	375,000	2,763	2,763	0.74	49.00
<b>B</b>	<b>THỦY - HẢI SẢN:</b>							
<b>1</b>	<b>Tổng sản lượng</b>	<b>Tấn</b>	<b>23,188</b>	<b>237,580</b>	<b>10,219</b>	<b>22,162</b>	<b>9.33</b>	<b>95.58</b>
	Trong đó : - Tôm các loại	"	4,484	78,330	2,257	4,175	5.33	93.12
	- Sản lượng Khai thác	Tấn	11,321	79,380	5,329	10,995	13.85	97.12
	+ Khai thác hải sản (mặn, lợ)	Tấn	9,701	71,500	4,608	9,431	13.19	97.22
	Trong đó: - Tôm các loại	"	790	6,000	574	1,130	18.84	143.08
	- Cá các loại	"	5,804	40,000	2,302	4,712	11.78	81.19
	- Hải sản khác	"	3,106	25,500	1,731	3,589	14.07	115.53
	+ Khai thác nội đồng (nước ngọt)	Tấn	1,621	7,880	722	1,564	19.84	96.47
	Trong đó: - Tôm các loại	"	134	630	31	105	16.74	78.79
	- Cá các loại	"	309	1,850	88	250	13.52	80.99
	- Thủy sản khác	"	1,178	5,400	603	1,208	22.37	102.53
	- Sản lượng Nuôi trồng thủy sản	Tấn	11,867	158,200	4,889	11,167	7.06	94.11
	Trong đó: + Vùng mặn lợ	"	3,503	78,500	1,948	3,539	4.51	101.04
	- Tôm sú	"	368	12,500	339	506	4.05	137.43
	- Tôm thẻ chân trắng	"	2,692	56,800	1,202	2,216	3.90	82.33



T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 02	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/02	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Cua biển	"	421	7,000	251	486	6.94	115.40
	- Thủy sản khác	"	22	2,200	156	331	15.06	#####
	+ <i>Vùng nước ngọt</i>	"	8,364	79,700	2,941	7,628	9.57	91.20
	- Tôm càng xanh	"	500	2,400	111	217	9.05	43.47
	- Cá lóc	"	6,535	48,300	2,091	6,061	12.55	92.74
	- Cá tra, cá ba sa	"	95	6,000	21	21	0.35	22.11
	- Cá các loại	"	1,234	23,000	718	1,329	5.78	107.71
<b>2</b>	<b>Diện tích nuôi trồng thủy sản</b>	<b>Ha</b>	<b>14,425</b>	<b>57,600</b>	<b>5,812</b>	<b>15,984</b>	<b>27.75</b>	<b>110.81</b>
	- Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	14,231	53,400	5,735	15,846	29.67	111.35
	Trong đó: - Nuôi tôm sú	"	7,517	23,000	3,429	7,336	31.90	97.59
	- Tôm thẻ chân trắng	"	1,212	9,500	503	1,171	12.33	96.65
	- Nuôi cua biển	"	5,502	19,000	1,803	7,339	38.62	133.38
	- Thủy sản khác	"		1,900			-	
	- Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	194	4,200	77	138	3.29	71.21
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm sú</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Luợt hộ	6,093		3,154	6,299		103.38
	- Số hộ bị thiệt hại	Luợt hộ	446		182	223		50.00
	- Diện tích thả nuôi	Ha	7,517		3,429	7,336		97.59
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	165		58	77		46.39
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	424		226	431		101.66
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	43		5	29		67.24
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	10.06		2.21	6.66		66.14
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm thẻ chân trắng</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Luợt hộ	3,679		1,955	3,718		101.06
	- Số hộ bị thiệt hại	Luợt hộ	701		213	248		35.38
	- Diện tích thả nuôi	Ha	1,212		503	1,171		96.65
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	203		66	75		37.21
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	724		470	923		127.57
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	145		33	43		29.61
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	20.04		6.99	4.65		23.21



Phụ lục số 3. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI THÁNG 02 NĂM 2021

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2020			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 02	ƯTH 02 tháng	Kế hoạch	Cùng kỳ
<b>A</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - TTCN (GIÁ 2010)</b>	Tỷ đồng	5,794.925	45,145.000	2,812.981	5,791.799	12.83	99.95
	<i>Trong đó:</i>							
	- Khai khoáng	Tỷ đồng	2.314	13.220	1.705	3.275	24.77	141.54
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	2,326.161	16,492.000	1,234.530	2,553.649	15.48	109.78
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	3,421.008	28,326.900	1,554.311	3,190.139	11.26	93.25
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	45.442	312.880	22.435	44.736	14.30	98.45
	<b>Sản phẩm chủ yếu:</b>							
1	Thủy sản đông lạnh	Tấn	1,410	11,500	749	1,669	14.51	118.37
2	Đường kết	Tấn	6,164	15,000	1,000	1,000	6.67	16.22
3	Than hoạt tính	Tấn	1,278	7,800	725	1,542	19.77	120.66
4	Thuốc viên các loại	Tr.viên	109	1,002	91	174	17.41	160.49
5	May mặc(quần áo các loại)	1000chiếc	731	19,488	399	895	4.59	122.37
6	Thảm dệt các loại	1000m <sup>2</sup>	355	2,000	185	380	19.01	106.96
7	Nước sinh hoạt	1000m <sup>3</sup>	4,990	32,800	2,487	4,971	15.15	99.61
8	Gạo xay xát	Tấn	51,056	749,834	26,398	52,989	7.07	103.79
9	Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô	1000 bộ	1,589	11,235	1,024	2,065	18.38	130.00
10	Sản xuất túi xách các loại	1000cái	493	3,725	200	416	11.17	84.38
11	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. Kwh	164	1,300	85	169	13.02	103.08
12	Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	2,891	26,748	1,297	2,654	9.92	91.79
<b>B</b>	<b>TỶ LỆ HỘ SỬ DỤNG ĐIỆN TRONG TỈNH</b>	%	98.95	99.20		99.13	99.93	100.18
	Phát triển hộ sử dụng điện	Hộ	3,620	1,422	224	355	24.96	9.81
<b>C</b>	<b>TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ</b>	Tỷ đồng	6,665.37	36,000.00	3,855.44	7,414.34	20.60	111.24
	Bán lẻ hàng hoá	Tỷ đồng	4,646.85	24,787.44	2,749.01	5,207.35	21.01	112.06
	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Tỷ đồng	1,097.05	5,820.00	605.59	1,206.43	20.73	109.97
	Du lịch lữ hành	Tỷ đồng	4.96	23.20	2.34	4.73	20.39	95.38
	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	916.51	5,369.36	498.50	995.83	18.55	108.65